

# NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ THAY ĐỔI CHÍNH SÁCH CỦA TÂY BAN NHA ĐỐI VỚI NGƯỜI HOA Ở THUỘC ĐỊA PHILIPPINES TỪ 1767 ĐẾN 1898

TRẦN THỊ QUẾ CHÂU

*Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế*

*ĐT: 0989 637 093, Email: tqchau@gmail.com*

**Tóm tắt:** Từ nửa sau thế kỷ XVIII, chính sách của chính quyền Tây Ban Nha đối với người Hoa ở thuộc địa Philippines bắt đầu có những thay đổi căn bản. Nếu vào giai đoạn trước năm 1766, Tây Ban Nha thực hiện chính sách hạn chế nhập cư, phân biệt đối xử, trục xuất thậm chí là thăm sát thì giai đoạn này chính sách của Tây Ban Nha chuyển sang chiều hướng ngược lại. Người Hoa được cho phép tự do nhập cư, định cư, đi lại và khuyến khích đầu tư kinh tế. Bài viết này tập trung phân tích những nhân tố khách quan, chủ quan tác động đến sự thay đổi tích cực trong chính sách của Tây Ban Nha đối với người Hoa ở Philippines trong vòng hơn một thế kỷ, từ 1766 đến 1898.

**Từ khóa:** Người Hoa, Philippines, Tây Ban Nha, cuối thế kỷ XVIII, cuối thế kỷ XIX

## 1. MỞ ĐẦU

Một trong những hiện tượng hấp dẫn và quan trọng trong lịch sử châu Á thời cận đại là sự phát triển của các cộng đồng người Hoa ở hải ngoại, với sức mạnh về mặt kinh tế, chống đồng hóa văn hóa-xã hội ở những quốc gia mà họ sinh sống và có nhiều mối liên hệ với Trung Quốc. Sự tồn tại của các cộng đồng này đặt ra cho những người nghiên cứu lịch sử nhiệm vụ quan trọng là làm thế nào để xác định những thay đổi đáng kể trong đời sống của họ và trong quan hệ của họ với cả xã hội mà họ đang sống và với “mẫu quốc”.

Trong lịch sử của Philippines, cuối thế kỷ XVIII được xem là một giai đoạn chuyển tiếp. Nhìn chung, đây là thời điểm có sự thay đổi đáng kể về kinh tế và xã hội. Những yếu tố này đã ảnh hưởng đến người Hoa cư trú ở Philippines. Đồng thời những thay đổi ở Trung Quốc cũng ảnh hưởng đến họ. Mục đích của nghiên cứu này là xác định những nhân tố ảnh hưởng đến sự thay đổi chính sách của Tây Ban Nha đối với người Hoa ở Philippines từ năm 1767 đến năm 1898.

Mặc dù đây là vấn đề có tầm quan trọng về cả nội dung và giai đoạn nhưng có rất ít công trình nghiên cứu chuyên sâu về người Hoa ở Philippines từ nửa sau thế kỷ XVIII đến cuối thế kỷ XIX. Trên cơ sở tiếp cận những nguồn tài liệu về người Hoa ở Philippines thời kỳ thuộc địa Tây Ban Nha ở cả trong và ngoài nước, chúng tôi chia những công trình liên quan thành hai nhóm:

---

Tạp chí Khoa học và Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Huế

ISSN 1859-1612, Số 03(43)/2017: tr. 101-111

Ngày nhận bài: 17/3/2017; Hoàn thành phản biện: 03/4/2017; Ngày nhận đăng: 09/4/2017

**Nhóm 1: Những công trình viết về Lịch sử Philippines**, trong đó những nhà nghiên cứu đã đề cập đến vấn đề người Hoa ở Philippines từ nguồn gốc đến thế kỷ XVII như: Agoncillo, Teodoro.A (2006), *History of the Filipino people*, Garotech publishing, Quezon City; Zaide, Soria.M (1999), *The Philippines – A Unique Nation*, All nation publishing Co. Inc, Quezon City, Philippines; Benitez, Conrado (1954), *History of Philippines*, Manila Ginn and Company, Philippines; Foreman, John (1905), *The Philippines Islands*, T. Fisher Unwin, London.

Trong số những tác phẩm được đề cập ở trên, chúng ta phải chú ý đến công trình của John Foreman, *The Philippine Islands* (1905). Khác với những công trình của các học giả Philippines, John Foreman đã tiếp cận từ quan điểm của một người nước ngoài viết về lịch sử Philippines. Do đó, nội dung của cuốn sách không chỉ là một vấn đề đối nội mà còn là quan hệ đối ngoại của thuộc địa dưới sự cai trị của Tây Ban Nha. Mối quan hệ với các nước trong khu vực và các vấn đề về người Hoa ở Philippines được trình bày chi tiết theo tiến trình lịch sử. Tuy nhiên, những vấn đề về lịch sử Philippines trong thế kỷ XVIII và XIX không được khai thác một cách đầy đủ.

**Nhóm 2: Những công trình chuyên sâu nghiên cứu về người Hoa ở Philippines**

Những bài nghiên cứu như “*The massacre of 1603: Chinese perception of the Spaniards in the Philippines*,” Itinerario vol 23, no.1 of Barao, Jose Eugonio (1998) và “*Chinese-Philippine relations in the late sixteenth century and to 1603*,” *Philippine Studies* vol 26, no.1-2 of Chan, Albert (1978) đã chỉ ra nội dung cơ bản nhất trong chính sách của Tây Ban Nha đối với người Hoa ở Philippines vào đầu thế kỷ XVII. Do người Hoa định cư ở Philippines với số lượng lớn nên đã đe dọa đến an ninh thuộc địa, vì thế chính quyền Tây Ban Nha đã áp dụng những chính sách để giới hạn nhập cư, phân biệt đối xử, trục xuất và thậm chí là thảm sát nếu người Hoa nổi dậy chống đối.

Hai bài báo của Salvado P.Escoto: “*Expulsion of the Chinese and Readmission to the Philippines: 1764-1779*”, *Philippine Studies*, vol.47, no.1 and “*A supplement to the Chinese Expulsion from the Philippines, 1764-1779*”, *Philippine Studies* vol 48, no.2 đã phân tích chính sách của Tây Ban Nha đối với người Hoa sau khi họ đứng về phía người Anh trong suốt cuộc chiến tranh ở Manila năm 1762. Tác giả cho rằng, năm 1766 được xem là mốc quan trọng đánh dấu sự thay đổi thái độ của chính quyền Tây Ban Nha đối với người Hoa ở Philippines. Sau lệnh trục xuất người Hoa vào năm 1765, nền kinh tế Philippines đã bị ảnh hưởng tiêu cực và để phục hồi nền kinh tế sau chiến tranh, Tây Ban Nha cần sự trở lại của họ.

Tác giả Edgar Wickberg đã xuất bản nhiều công trình liên quan đến vấn đề người Hoa ở Philippines trong thế kỷ XIX: Wickberg, Edgar (1962), “*Early Chinese economic influence in the Philippines, 1850-1898*”, Center for East Asian Studies, The university of Kansas; Wickberg, Edgar (1964), “*The Chinese Mestizo in Philippine history*”, *The Journal southeast Asian history* vol.5, no.1; Wickberg, Edgar (2000), *Chinese in Philippine life, 1850-1898*, Ateneo de Manila University Press. Những công trình này đã tập trung phân tích vị thế của người Hoa trong xã hội Philippines vào nửa sau thế kỷ

XIX. Tác giả cho rằng trong nửa thế kỷ, từ 1850-1898, số lượng người Hoa ở Philippines tăng lên nhanh chóng và xâm nhập vào mọi nơi của quần đảo. Luật nhập cư Tây Ban Nha được tự do hóa đã cho phép Trung Quốc hưởng lợi từ sự phát triển của một nền kinh tế xuất khẩu vụ mùa. Sự gia tăng sức mạnh kinh của họ đã tạo động lực cho một chiến dịch chống người Hoa trong những năm cuối thế kỷ XIX.

Tóm lại, những công trình của các học giả nước ngoài chủ yếu tập trung vào việc nghiên cứu cộng đồng người Hoa ở Philippines trên các phương diện về nguồn gốc, hoạt động kinh tế, những cuộc nổi dậy của họ trong thế kỷ XVII và vai trò của họ trong xã hội Philippines vào thế kỷ XIX. Chúng tôi cho rằng, cho đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu về chính sách của Tây Ban Nha đối với người Hoa ở Philippines một cách đầy đủ và hệ thống. Tuy nhiên, những công trình này là nền tảng để chúng tôi xây dựng ý tưởng và nội dung cho nghiên cứu của mình.

## 2. PHƯƠNG PHÁP

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng chủ yếu trong bài báo này là phương pháp nghiên cứu định tính. Trên cơ sở thu thập và đối chiếu các tài liệu của các nhà nghiên cứu đi trước, chúng tôi sẽ đưa ra đánh giá mới về các yếu tố ảnh hưởng đến chính sách thay đổi của Tây Ban Nha đối với Philippines Trung Quốc từ năm 1767 đến năm 1898. Vì người Hoa ở Philippines là một phần của người Hoa ở hải ngoại và chính sách của Tây Ban Nha chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội nên chúng tôi áp dụng phương pháp hệ thống - cấu trúc trong nghiên cứu của mình.

## 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

### 3.1. Người Hoa ở Philippines trước năm 1767

Trước khi người Tây Ban Nha đến, người Hoa đã có những đóng góp đáng kể vào các vấn đề kinh tế xã hội của Philippines<sup>1</sup>. Sau khi hoàn thành cuộc chinh phục Philippines năm 1571, Tây Ban Nha bắt tay vào công cuộc khai thác thuộc địa. Trên lĩnh vực kinh tế, trong giai đoạn đầu cho đến cuối XVI, Tây Ban Nha thực hiện các chính sách khuyến khích thương mại và thu hút các tàu buôn từ châu Á đến Manila để trao đổi hàng hóa. Chính sách này đã mang đến cho người Hoa cơ hội mới. Các thương nhân ở Tỉnh Phúc Kiến (trên bờ biển phía đông nam Trung Quốc) đã ngay lập tức nhận ra tiềm năng kinh tế của tuyến đường thương mại mới Manila Galleon giữa Philippines và Mexico. Con đường thương mại được mở ra cho các thuyền buôn Trung Quốc vận chuyển hàng hoá đến Manila, từ đó hàng hóa được chở sang cho các thị trường ở Mexico. [10, tr. 161]

---

<sup>1</sup> Sự tiếp xúc trực tiếp giữa Trung Quốc và Philippines đã tồn tại ít nhất là từ thời Tống (960-1279). Vào thời Minh (1368-1644), tuyến đường của phía Đông hệ thống thuyền buôn của Trung Quốc, đã được thiết lập, đi qua phía tây của Quần đảo Philippines trên đường từ Nam Trung Quốc đến Sulu, Borneo và Moluccas. Thông qua việc buôn bán này, một số nơi ở Philippines đã có những cuộc tiếp xúc thương mại và văn hoá thường xuyên với người Hoa. [Xem chi tiết trong công trình Berthold Laufer (1908) "Relations of the Chinese to the Philippine Islands," Smithsonian Miscellaneous Collection, tr.50]

Những chủ thuyền buôn không phải là người Hoa duy nhất đến Philippines. Chỉ sau một gian ngắn, các thương nhân và thợ thủ công của Trung Quốc di cư đến quần đảo này. Việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ cần thiết cho người Tây Ban Nha ở Philippines là một lĩnh vực mở cho việc kinh doanh của người Hoa. Đến năm 1603, số lượng người Hoa ở Philippines ước tính khoảng 20.000 (so với khoảng 1000 người Tây Ban Nha), số lượng vượt trội của người Hoa tiềm ẩn những mối đe dọa. Đây là một lập luận biện minh cho việc thiết lập sự kiểm soát đối với người Hoa ở Philippines.

Ngay từ khi bắt đầu, thuộc địa Philippines của thực dân Tây Ban Nha mang đồng thời hai sứ mệnh đó là tôn giáo và cuộc phiêu lưu thương mại. Khi đối phó với người Hoa, chính sách của Tây Ban Nha cho thấy sự thỏa hiệp cơ bản giữa ý tưởng văn hoá - tôn giáo và đặc điểm kinh tế đặc thù của người Hoa ở Philippines. Lợi ích kinh tế đã chỉ rõ sự hiện diện của các thương nhân và thợ thủ công người Hoa đã chiếm lĩnh những nghề nghiệp mà người Tây Ban Nha khinh miệt và không phù hợp với những người bản xứ. Bên cạnh đó, thương mại Trung Quốc-Manila là một phần của hệ thống thương mại Manila galleon, trong đó nhiều người Tây Ban Nha có thể lực đã đầu tư khá lớn. Ngoài ra, còn có những khoản thuế và các khoản đóng góp khác của người Hoa, có lợi cho cả chính phủ và cá nhân.

Một yếu tố khác tác động đến thái độ và chính sách của người Tây Ban Nha đối với người Hoa là kinh nghiệm họ đã áp dụng đối với người Hồi giáo và người Do Thái, những nhóm người vừa đóng vai trò cần thiết đối với nền kinh tế, vừa rất khó đồng hóa văn hóa. Người Tây Ban Nha đã cố gắng chia rẽ, Tây Ban Nha hóa và trục xuất họ ra khỏi lãnh thổ của mình. Mang kinh nghiệm này tới Philippines, người Tây Ban Nha đã sử dụng một số phương pháp tương tự để đối phó với người Hoa. Không có gì đáng ngạc nhiên, chỉ trong vòng thời gian ngắn sau khi Tây Ban Nha chinh phục, mối quan hệ giữa người Hoa và Tây Ban Nha rơi vào tình trạng nghi ngờ và thù hận. Trong bối cảnh này, thuật ngữ sangley, tên người Tây Ban Nha đặt cho những người nhập cư Trung Quốc, nhanh chóng áp dụng cho một khuôn mẫu văn hoá khắt khe.

Tất cả những nhân tố trên đã tác động đến chính sách của Tây Ban Nha đối với người Hoa ở thuộc địa Philippines. Chính sách đó vừa phải dựa trên các mục tiêu của Tây Ban Nha trong tiến trình thuộc địa hóa vừa phải phù hợp với đặc điểm dân số, nền kinh tế và an ninh ở quần đảo này. Về cơ bản, chính sách của Tây Ban Nha đối với Hoa bắt đầu hình thành với ba yếu tố chính: thuế, kiểm soát và cải đạo.

Trước thế kỷ XIX, chính sách thuế của Tây Ban Nha ở Philippines dựa trên triết lý đánh thuế nặng nhất đối với những nhóm người có đủ khả năng nộp thuế (ngoại trừ người Tây Ban Nha). Người Hoa được cho là có khả năng kiếm tiền hơn những người bản xứ và vì thế họ bị đánh thuế nặng hơn. Mỗi năm người Hoa phải nộp thuế là 81 reales (tương ứng 10 pesos), gồm “64 reales cho giấy phép cư trú, 5 reales thuế thân và 12 reales để sở hữu một ngôi nhà.” [10, tr. 163]

Việc áp đặt hệ thống thuế cao là một trong những nguyên nhân dẫn đến những cuộc nổi dậy của người Hoa trong thời kì đầu dưới sự thống trị của Tây Ban Nha.<sup>2</sup> Từ năm 1594 đến 1766 chính quyền Tây Ban Nha thường xuyên ban hành các lệnh trục xuất đối với người Hoa.<sup>3</sup> Những lệnh trục xuất này đã giúp giữ được số lượng người Hoa ở Philippines trong khoảng 20.000 người, trong đó khoảng 50% sinh sống ở khu vực Manila. [9, tr.11]

Chính sách tôn giáo của Tây Ban Nha đối với người Trung Quốc có ba mục tiêu: mở rộng đức tin, xiết chặt lòng trung thành, và cuối cùng là đồng hóa. Rõ ràng là đối với người Tây Ban Nha nhiệm vụ Thiên chúa giáo hóa và Tây Ban Nha hóa người Philippines bao gồm cả người Hoa. Trong bối cảnh này, mục tiêu tôn giáo được Tây Ban Nha đặt lên hàng đầu. Mục tiêu của họ bao gồm cả việc cải đạo hiệu quả người Hoa ở Philippines, và mối quan tâm lớn hơn đối với họ đó là tiếp cận Trung Quốc như một địa hạt truyền giáo.

Rõ ràng là vì mục tiêu tôn giáo, chính quyền Tây Ban Nha đã bảo vệ và ủng hộ người Hoa ở Philippines, cả người Công giáo và người không phải Công giáo, với hy vọng rằng những lời nói của họ có thể đến tai các quan chức ở Trung Quốc, sau đó họ sẽ phải sẵn sàng chấp nhận người Tây Ban Nha là những nhà truyền giáo. [1, p.251] Tuy nhiên, các nỗ lực của Tây Ban Nha để đạt được các mục tiêu của họ bằng cách cải đạo người Hoa chỉ đạt được thành công vừa phải. Trong bất kỳ thời điểm nào cũng không có quá 3000 - 4000 người Công giáo, trong khi số lượng người Hoa là khoảng 20.000 đến 30.000 người.

Ngay cả trong số lượng khá nhỏ này, kết quả của việc cải đạo cũng đặt ra những câu hỏi đáng ngờ. Trong "những năm khủng hoảng" của quan hệ Trung Quốc -Tây Ban Nha ở Philippines, phản ứng của người Hoa Công giáo là rất phức tạp. Những cuộc nổi dậy của người Hoa vào các năm 1603, 1639, 1662 và 1686 đều có liên quan đến những người Công giáo. Đặc biệt, vào năm 1762-1764, người Hoa Công giáo đã hỗ trợ rất lớn cho người Anh xâm chiếm Philippines.

Sau khi người Anh rời Philippines và Tây Ban Nha trở lại Manila, chính quyền Tây Ban Nha đã ban hành lệnh trục xuất cuối cùng đối với người Hoa vào năm 1766. Kết quả 2.460 người Hoa bị trục xuất khỏi Philippines. Chỉ còn khoảng 92 người Hoa ở lại lâu dài tại Philippines, do sức khỏe và tuổi tác. Đây là thời kì cộng đồng người Hoa giảm đến mức thấp nhất trong suốt thế kỉ XVII, XVIII. [8, tr.215] Sau sự kiện Anh chiếm đóng Manila từ 1762 đến 1764, xã hội Philippines chuyển sang trang mới và chính sách của Tây Ban Nha bắt đầu có những thay đổi căn bản.

---

<sup>2</sup> Những cuộc nổi dậy của người Hoa diễn ra vào các năm 1603, 1639, 1662, 1686 và 1762. Xem chi tiết tại Zaide, Soria.M (1999), *The Philippines – A unique nation*, All nation publishing Co. Inc, Quezon City, Philippines, p.164-166

<sup>3</sup> Xem chi tiết tại: Albert Chan (1978), *Chinese – Philippine relations in the late sixteenth century and to 1603*, Philippine Study Vol.26, no.1,2, p.72

### 3.2. Những nhân tố tác động đến sự thay đổi chính sách của Tây ban Nha đối với người Hoa ở Philippines từ 1767 đến 1898.

Sự thay đổi thái độ đối với người Hoa bắt đầu vào năm 1767, dần được thúc đẩy và lên đến đỉnh điểm vào tháng 11 năm 1772 thông qua đại diện Pedro Calderon<sup>4</sup>. Với sự giúp đỡ của Julian Arriaga, thư kí thuộc địa, Calderon kiến nghị với Hội đồng Sự vụ Ấn Độ (Council of the Indies) đề nghị nhà vua hủy bỏ sắc lệnh trục xuất và kêu gọi người Hoa quay trở lại, kể cả những người không theo Thiên chúa giáo. “*Nếu họ mưu phản, đã có giá treo cổ. Nếu họ chống lại Thiên chúa giáo, hãy xử họ theo luật pháp, nhưng đừng trục xuất họ bởi vì nó gây ra tổn hại đối với gia đình của họ, đối với tôn giáo và đối với nền cộng hòa.*” [8, tr.218]

Calderon chỉ ra những lí do khác buộc phải hủy bỏ sắc lệnh trục xuất người Hoa. **Trước hết**, họ là những người cung cấp tất cả thực phẩm cần thiết, không chỉ ở Manila mà còn ở tất cả các thành phố của quần đảo. **Thứ hai**, người Hoa khuyến khích trồng mía đường và những vụ mùa khác, khuấy động những người bản xứ vốn thờ ơ đã tham gia vào hoạt động sản xuất này. Theo Calderon, người Tây Ban Nha không hiểu về nội thương. Họ chỉ muốn làm giàu một cách nhanh chóng bằng những công việc nhẹ nhàng nhất. Vì thế, sẽ là sai lầm nếu cho rằng một khi người Hoa bị trục xuất, người Tây Ban Nha sẽ thay thế họ. Người Hoa là những người giỏi hơn về thương mại bán lẻ bởi vì họ tiết kiệm và chăm chỉ hơn.

Sau lời yêu cầu khẩn thiết và mãnh liệt, Hội đồng Sự vụ Ấn Độ đã tán thành đề nghị của ông, mặc dù sự áp dụng nó phải đợi một thời gian thích hợp. Thực tế là trong chỉ dẫn của nhà vua cho người kế nhiệm Toàn quyền Anda, Jose Basco, trước khi ông đến Manila và tháng 12 năm 1776 có viết: “*do sự trục xuất người Hoa không đem lại những kết quả mong muốn, thay vào đó là sự suy giảm về thuế và nguồn cung cấp thực phẩm cho quần đảo, Tôi tuyên bố giải quyết bằng cách cho phép một số lượng người Hoa quay trở lại tùy theo quyết định của Toàn quyền mới. Mỗi người Hoa phải nộp 5 pesos thuế thân và Toàn quyền phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa để ngăn chặn các cuộc nổi dậy*” [8, tr.224]. Do đó, Toàn quyền Basco đã đến Philippines với những chính sách mới, và người Hoa một lần nữa được chào đón đến quần đảo.

Để phục vụ cho “Kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế Philippines”, Toàn quyền Basco y Vargas đã cho phép số lượng nhỏ người Hoa vào Philippines, chủ yếu là nông dân và thợ thủ công. Chính quyền Tây Ban Nha đã kêu gọi “số lượng giới hạn” 4000 người Hoa Thiên chúa giáo định cư ở Philippines để lấp đầy những khoảng trống mà những người bị trục xuất trước đó bỏ lại. Đặc biệt là thợ sản xuất gốm, thợ nhuộm, thợ đúc, thợ rèn, thợ mỏ, thợ mộc giỏi, nông dân trồng dâu, dệt lụa. Chính quyền Tây Ban Nha đã phái người Hoa là Bartolome Pitco đến Canton, Lanquin và Amoy để tuyển mộ nhưng nỗ lực này thất bại vì đa phần những người nhập cư đến chủ yếu là những thương nhân. [7, tr.67]

<sup>4</sup> Người phục vụ trong quân đội của Tây Ban Nha ở Manila

Từ cuối thế kỷ XVIII đến thế kỷ XIX, chính sách nhập cư của Tây Ban Nha chuyển từ giới hạn sang khuyến khích. ***Nguyên nhân chính của chính sách này bắt nguồn từ sự thay đổi chính sách kinh tế.*** Thứ nhất, vào cuối thế kỷ XVIII, chính quyền Tây Ban Nha bắt đầu khuyến khích các vụ mùa để xuất khẩu: đường, thuốc nhuộm và thuốc lá thay vì tập trung vào thương mại trong suốt 200 năm trước. Thứ hai, sự hủy bỏ của thương mại Galleon Manila năm 1815 và sự kết thúc của thương mại tư nhân giữa Manila và Mexico năm 1820 đã loại bỏ một nguồn thu thuế quan trọng ở Philippines. Và thứ ba, quan trọng hơn, việc thuộc địa Mexico giành độc lập từ Tây Ban Nha năm 1821 đã cắt đứt nguồn trợ cấp cho Philippines nếu việc độc quyền thuốc lá không thành công. Do đó, vào những năm 1820, chính quyền Tây Ban Nha phải xem xét lại chính sách kinh tế Philippines sau khi để mất các thuộc địa châu Mỹ, áp lực lên việc khai thác nguồn tài nguyên Philippines đã phần nào lớn hơn trước đây.

Người Tây Ban Nha cần một số nông dân và thợ mỏ Trung Quốc định cư ở tỉnh để tham gia vào các hoạt động nông nghiệp. Nhìn chung, những nỗ lực của Tây Ban Nha nhằm lôi kéo người Hoa vào các hoạt động nông nghiệp như những giai đoạn trước đều kết thúc trong thất bại. Hầu hết người người Hoa tiếp tục tham gia vào thương mại và các ngành công nghiệp vì họ đã có sự am hiểu về lợi nhuận. Năm 1870, thời điểm đỉnh cao của hoạt động nông nghiệp, có dưới 500 người Hoa làm nghề nông, trong tổng số dân số trên 40.000 người. [9, tr.58]

Trong lĩnh vực thương mại, việc chấm dứt hệ thống thương mại Manila Galleon đã xóa bỏ một cản trở đối với tự do hóa thương mại. Bên cạnh đó, sắc lệnh giải thể Công ty độc quyền Hoàng gia Philippines năm 1834 cũng bao gồm một điều khoản chính thức mở cửa Manila cho thương mại thế giới. Sắc lệnh quy định rằng: "người có bất kỳ quốc tịch nào, buôn bán với bất kỳ cảng nước ngoài nào, có thể kinh doanh và cư trú tại Manila" [5, tr.142]

Sắc lệnh tiếp theo của Toàn quyền Philippines năm 1839, cho phép người Hoa "hoàn toàn tự do lựa chọn nghề nghiệp phù hợp nhất" bất kể họ cư trú ở khu vực nào. Cánh cửa đến các tỉnh giờ đây đã rộng mở. Giấy phép cư trú tại các Tỉnh hoặc thay đổi nơi cư trú từ Tỉnh này sang Tỉnh khác, bây giờ người Hoa có thể nhận được bằng cách nộp đơn cho Toàn quyền tại Manila hoặc các Tổng đốc ở địa phương.

Một sự hấp dẫn quan trọng hơn đối với người Hoa nhập cư là việc mở cửa các cảng biển mới cho thương mại thế giới từ năm 1855 đến 1860 ở Philippines. Manila, là cảng ngoại thương duy nhất, thu hút tất cả hàng hóa xuất khẩu các Tỉnh đồng thời đóng vai trò là nơi phân phối hàng nhập khẩu. Sự mở cửa của cảng Sual ở Pangasinan và Zamboanga ở miền Tây Mindanao, Cebu và Iloilo, đã thay đổi hoàn toàn các mô hình thương mại ở Philippines. Bây giờ đã có ba cảng thương mại chính cho hoạt động ngoại thương chứ không chỉ duy nhất Manila như những thế kỷ trước. Hơn nữa, nông nghiệp và công nghiệp ở các khu vực xung quanh Cebu và Iloilo được khuyến khích bởi tiếp cận xuất khẩu và nhập khẩu trực tiếp, và có nhiều cơ hội kinh tế mới của nhiều loại hình khác nhau. [2, p.234]

Trong giai đoạn sau năm 1850, tự do nhập cư, di chuyển giữa các khu vực địa lý và các cơ hội kinh tế đã dẫn đến việc số lượng người Hoa gia tăng từ khoảng 6000 năm 1847 lên 90,000 vào những năm 1880. Về phân bố địa lý, vào năm 1849, 92% người Hoa ở khu vực Manila. Đến năm 1873 con số này đã giảm xuống còn khoảng 50%; Năm 1886 đứng ở mức 77%. Hồ sơ thuế chính thức năm 1891 chỉ ra rằng chỉ có 61% số dân Hoa kiều sinh sống ở khu vực Manila. Số liệu điều tra dân số năm 1894 cho thấy chỉ có 48% ở Manila. Mặc dù Manila vẫn là trung tâm đi và đến, nhưng những con số này chứng tỏ rằng người Hoa bắt đầu có xu hướng định cư ở các Tỉnh ngoài thủ đô.

Sự mở rộng về địa lý này đi kèm với những thay đổi trong bản chất của các hoạt động kinh tế của Trung Quốc. Hoạt động mới quan trọng nhất là đại lý thương mại, hoặc trung gian. Trong vai trò này, người Hoa thu mua các sản phẩm để xuất khẩu, bán lại cho người châu Âu, để vận chuyển đến các thị trường thế giới trên các thuyền buôn châu Âu. Họ cũng đóng vai trò người mua sỉ hàng hoá nhập khẩu, phân phối chúng tại các Tỉnh. Ngoài ra, một số người Hoa còn trở thành những nhà chế biến sản phẩm Philippines.

Sự phát triển kinh tế và việc mở rộng nhập cư của người Hoa dẫn tới vị thế của họ trong xã hội Philippines ngày càng trở nên ổn định. Mặc dù trong thập niên 1880 và đầu những năm 1890 đã diễn ra chiến dịch chống người Hoa, nhưng không xảy ra bất kỳ cuộc thảm sát và nổi dậy nào như hành động khắc nghiệt của thời kỳ trước năm 1766. Để giải thích điều này chúng ta cần phải tìm hiểu về mối quan hệ giữa các cộng đồng người Hoa với xã hội Philippines. Các vụ thảm sát hồi thế kỷ XVII là hành động của một nhóm nhỏ (người Tây Ban Nha) đối với nhóm lớn hơn về số lượng (người Hoa), đã đánh bại người Tây Ban Nha tại một pháo đài thành phố ở châu Á. Trong khi đó, sự xáo trộn trong thế kỷ XIX lại mang hình thức một chiến dịch báo chí trong một môi trường đô thị hoá, nơi không chỉ có người Tây Ban Nha mà còn nhiều người bản xứ và những Hoa lai mà mối quan tâm của họ cũng bị đe dọa như người Tây Ban Nha. Người Tây Ban Nha có thể đã sợ hãi một phong trào cách mạng bởi những người Hoa lai và người bản xứ.

Về phía người Hoa, những cuộc nổi dậy của họ vào thế kỷ XVII là sự phản ứng đối với áp lực kinh tế, hoặc những hành động tuyệt vọng khác bị thúc đẩy bởi hành động thảm sát của người Tây Ban Nha. Vào thế kỷ XIX, quy mô của người Hoa đã khiến Tây Ban Nha nhận thức một cách rõ ràng rằng nỗi sợ hãi dẫn đến một vụ thảm sát là không cần thiết. Người Hoa cũng không có lý do nào cho sự tuyệt vọng vì các chính sách kinh tế tự do Tây Ban Nha của giai đoạn sau năm 1850 đã tạo cơ hội kinh tế mới cho họ.

Nhân tố quan trọng khác chi phối chính sách của Tây Ban Nha đối với người Hoa ở Philippines chính là *bối cảnh quốc tế*. Kể từ đầu những năm 1820, chính quyền Tây Ban Nha ở Philippines đã nỗ lực để đạt được một hiệp ước thương mại giữa Tây Ban Nha và Trung Quốc, có thể cho phép các thuyền buôn của Tây Ban Nha được hưởng nhiều ưu đãi hơn tại các cảng Trung Quốc. Trong sự trỗi dậy của việc giải quyết hòa ước cuộc chiến tranh Thuốc phiện, Tây Ban Nha đã đấu tranh để giành lấy cho mình những lợi ích mà Trung Quốc trao cho các nước khác. Mãi cho đến năm 1864, Trung



Quốc mới nhượng bộ để ký hiệp ước với Tây Ban Nha. Trong suốt cuộc đấu tranh kéo dài trước hiệp định này, Tây Ban Nha đã tìm kiếm sự ủng hộ từ phía Trung Quốc bằng cách đối xử tốt hơn với các thương nhân và người Hoa định cư ở Philippines. Do đó, chúng ta có thể nói rằng chính sách của Tây Ban Nha đối với người Hoa ở Philippines trở nên tự do không chỉ để khuyến khích sự trợ giúp của người Hoa trong phát triển kinh tế Philippines mà còn gián tiếp hỗ trợ thúc đẩy sự phát triển thương mại giữa Tây Ban Nha với Trung Quốc. [9, tr.49]

Về phía chính quyền Trung Quốc, quan điểm vấn đề người Hoa ở hải ngoại từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX có những thay đổi căn bản. Quan điểm truyền thống của người Trung Quốc cho rằng việc di cư ra nước ngoài là điều chính quyền không cần quan tâm đến và điều hiển nhiên là Trung Quốc không sẵn lòng để hành động đáp lại đối với cuộc sống của người Hoa ở nước ngoài. Điều này thể hiện rõ trong bức thư của Tổng trấn Phúc Kiến trả lời cho chính quyền Tây Ban Nha về cuộc thăm sát người Hoa ở Manila năm 1603 “*người Hoa ở hải ngoại, như những người đào ngũ, không đáng được bảo vệ*” [9, tr.221]. Vị Tổng trấn này đã thể hiện sự thiếu thiện cảm đối với những người đã từ bỏ tổ tiên của họ để ra bên ngoài tìm kiếm cơ hội mới. Hơn nữa, những người di cư ra nước ngoài có thể bao gồm cả những người bất đồng chính kiến với chính quyền Trung Quốc và là người đáng sợ. Vì thế, theo quan điểm truyền thống, việc thu hút thương nhân nước ngoài đến Trung Quốc dưới sự bảo trợ của hệ thống Triều cống hơn là tạo điều kiện cho người Hoa tiến hành thương mại với các nước bên ngoài.

Tình trạng này bắt đầu có sự thay đổi vào những năm 1860. Đầu tiên là việc Trung Quốc ký hiệp ước hòa bình với Anh vào năm 1860, trong đó thừa nhận người Hoa có quyền được đến những thuộc địa của Anh bằng việc sử dụng thuyền Anh. Sáu năm sau, trong hiệp ước Burlingame ký với Hoa Kỳ, Trung Quốc công nhận những quyền tương tự của những công dân rời bỏ đất nước. Trong vòng 10 năm sau thời điểm này người Hoa đã bắt đầu thiết lập lãnh sự ở nước ngoài với mục đích bảo vệ cuộc sống và tài sản cho người Hoa ở hải ngoại. [3, tr.17]

Trong trường hợp của Philippines, sự quan tâm của chính quyền địa phương ở Phúc Kiến và Quảng Đông đã trở thành một mối quan tâm chính sách quốc gia trong những năm 1860 trở về sau. Năm 1864, Trung Quốc ký hiệp ước tương tự với Tây Ban Nha, trong đó đặc biệt đề cập đến người Hoa ở Philippines. Theo điều 47: “*thuyền buôn người Hoa, không giới hạn số lượng, sẽ được buôn bán tự do ở Philippines, sẽ được đối xử như những quốc gia khác. Nếu Tây Ban Nha thừa nhận bất cứ sự thuận lợi nào cho các thương nhân các quốc gia khác, thương nhân người Hoa sẽ được hưởng những quyền lợi tương tự*” [9, tr.213]. Người Hoa được hưởng lợi từ đạo luật năm 1863 cho phép tất cả người nước ngoài thực hành những nghề mà họ muốn, và cho phép họ có quyền sở hữu đất đai và thừa kế ở Philippines. Một đạo luật tiếp theo vào năm 1870, cũng đã mở rộng các quyền đối với tài sản di động khác. [6, tr.334]

#### 4. KẾT LUẬN

Từ cuối thế kỷ XVI đến năm 1766, chính sách của chính quyền Tây Ban Nha đối với người Hoa được ví như một vòng tuần hoàn của sự hạn chế, phân biệt đối xử, trục xuất và cuối cùng là cho phép họ quay trở lại. Điều đó chứng tỏ rằng nền kinh tế Philippines trong suốt thời kỳ Tây Ban Nha phụ thuộc rất lớn vào lực lượng lao động, hoạt động công nghiệp và thương mại của người Hoa. Như nhà sử học Fr. Juan de la Concepcion đã viết: “nếu không có buôn bán và thương mại của người Hoa thì sự thống trị (của Tây Ban Nha) không thể tồn tại được”

Theo quan điểm của chính quyền ở Philippines, "vấn đề người Hoa" trước năm 1766 chỉ là vấn đề riêng của người Tây Ban Nha. Các chiến dịch chống lại người Hoa của thế kỷ XVII và đầu thế kỷ XVIII chủ yếu là các chiến dịch của người Tây Ban Nha chống lại một số lượng người Hoa vượt trội so với người Tây Ban Nha. Sự trục xuất dựa trên sự đố kỵ của người Tây Ban Nha đối với các đối thủ cạnh tranh người Hoa còn các cuộc thăm sát là kết quả từ sự sợ hãi của người Tây Ban Nha đối với số lượng lớn người Hoa.

Vào thế kỷ XIX, sự kích động chống lại người Hoa vào những năm 1880 đã không mang lại kết quả giống như các cuộc tàn sát và cuộc nổi dậy đã từng có những giai đoạn trước. Bên cạnh sự thay đổi trong chính sách kinh tế của Tây Ban Nha và mối quan hệ giữa cộng đồng người Hoa và xã hội Philippines, bối cảnh quốc tế là nhân tố quan trọng. Trong thế kỷ XVII và XVIII, người Tây Ban Nha có thể thăm sát người Hoa ở Philippines với nhận thức rằng mặc dù các quan chức của Phúc Kiến và Quảng Đông có thể quan tâm, nhưng sẽ không có hành động trả đũa từ Triều đình Trung Quốc. Tuy nhiên, vào cuối thế kỷ XIX, người Tây Ban Nha đã nhận thức được mối quan tâm mới của Trung Quốc đối với người Hoa ở hải ngoại, ý thức của Tây Ban Nha về sức mạnh hải quân đang phát triển của Trung Quốc đã làm cản trở hành động liêu lĩnh của họ.

Về phía người Hoa, những cuộc nổi dậy của họ trong thế kỷ XVII đã xảy ra với nhận thức rằng sự giúp đỡ duy nhất cho người Hoa ở Philippines có thể sẽ đến từ những cuộc phiêu lưu của Triều đình Trung Quốc. Trong bối cảnh thế kỷ XIX, cuộc nổi dậy không cần thiết vì Trung Quốc luôn sẵn sàng viện trợ cho cư dân của họ ở hải ngoại.

Mặc dù địa vị kinh tế và xã hội của người Hoa ở Philippines vào giai đoạn này đã tốt hơn nhưng sự phục hồi của tâm lý chống người Hoa đã đe dọa đến địa vị của họ ở quần đảo này. Vì thế người Hoa ở Philippines phải tìm cách khẳng định vị thế của họ ở xã hội Trung Quốc để đảm bảo vị thế của họ trong nền kinh tế và xã hội Philippines.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Blair, E.H. and Robertson (1903-1909). *The Philippines Islands (1493 - 1898)*, vol 10, Governor Tello to Philip III, July 12, 1599, Cleveand, Ohio.
- [2] Benitez, Conrado (1954). *History of Philippines*, Manila Ginn and Company, Philippines.
- [3] Biggerstaff, Knight (1936). The Establishment of Permanent Chinese Missions Aboard, *Chinese Social and Political Science Review*, vol 20, p.17-19.
- [4] Chan, Albert (1978). Chinese-Philippines Relations in the late Sixteenth Century and to 1603, *Philippines Studies*, vol 26, no.1-2, p.51-82.

- [5] Legarda, Benito, Jr. (1957). American Entrepreneurs in the 19<sup>th</sup> Century Philippines, *Explorations in Entrepreneurial History*, vol 9, p.142-159.
- [6] Legarda, Benito, Jr. (2002). *After the Galleons: Foreign Trade, Economic Change and Entrepreneurship in the Nineteenth-Century Philippines*, Ateneo de Manila, Philippines.
- [7] Salvado P.Escoto (1999). Expulsion of the Chinese and Readmission to the Philippines: 1764-1779, *Philippine Studies*, vol.47, no.1, p.48-76.
- [8] Salvador, P.Escoto (2000). A Supplement to the Chinese Expulsion from the Philippines, 1764-1779, *Philippine Studies*, vol 48, no.2, p.209-234
- [9] Wickberg, Edgar (2000). *Chinese in Philippine Life, 1850-1898*, Ateneo de Manila University Press.
- [10] Zaide, Soria.M (1999). *The Philippines – A Unique Nation*, All nation publishing Co. Inc, Quezon City, Philippines.

**Title:** FACTORS AFFECTING POLICY CHANGES OF SPANISH GOVERNMENT TOWARDS CHINESE IN COLONIAL PHILIPPINES FROM 1767 TO 1898

**Abstract:** From the second half of the eighteenth century, the policy of the Spanish government to the Chinese in colonial Philippines underwent fundamental changes. If in the period before 1767, Spain implemented policies to limit immigration, discrimination, expulsion or even massacres, the policy at this stage had completely moved to the opposite direction. Chinese was allowed to immigrate and settle freely, travel and encouraged economic investment in the Philippines. This article focuses on analyzing factors impact on positive changes in Spanish policy towards the Chinese in the Philippines for over a century, from 1766 to 1898.

**Keywords:** Philippine Chinese, Spain, policy, late 18<sup>th</sup> century, late 19<sup>th</sup> century